

Bình Định, ngày 27 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân phối số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối cổ phiếu cho người lao động theo Chương trình ESOP năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 749/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 56/NQ-ĐHĐCĐ2025 ngày 26/04/2025;

Căn cứ Quyết định của Hội đồng quản trị số 85/QĐ-HĐQT ngày 04/06/2025 về việc thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar);

Căn cứ Quyết định của Hội đồng quản trị số 86/QĐ-HĐQT ngày 04/06/2025 về việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) năm 2025 (Quy chế ESOP năm 2025) (“Quyết định 86”);

Căn cứ Quyết định của Hội đồng quản trị số 87/QĐ-HĐQT ngày 04/06/2025 về việc thông qua Danh sách Người lao động được phân phối quyền mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) (“Quyết định 87”);

Căn cứ Biên bản lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị ngày 28/05/2025;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thống nhất thông qua số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống theo nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối tại Quy chế ESOP năm 2025, cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo Quy chế ESOP năm 2025 kèm theo Quyết định 86: **935.500** cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo Danh sách người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình phát hành cổ phiếu ESOP năm 2025 của Công ty kèm theo Quyết định 87: **932.900** cổ phiếu;

- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống: **2.600** cổ phiếu.

Điều 2. Thống nhất thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống, cụ thể như sau:

- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống: **2.600** cổ phiếu;
- Đối tượng được phân phối: CBNV Công ty thoả mãn các tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP theo quyết định của ĐHĐCĐ và Quy chế ESOP năm 2025;
- Số lượng CBNV được phân phối cổ phiếu lẻ: **12 người.**

Danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP năm 2025 của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (đã bao gồm người lao động được phân phối số lượng cổ phiếu theo nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối tại Quy chế ESOP năm 2025 và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống) được đính kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện phân phối cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế ESOP năm 2025, Quyết định này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu Thư ký Công ty.



**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR).**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-HĐQT ngày 27/06/2025 V/v phân phối số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối cổ phiếu cho người lao động theo Chương trình ESOP năm 2025)

Danh sách CBNV là thành viên ban điều hành hoặc chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm được phân phối quyền mua cổ phiếu:

Stt	Mã số nhân viên	Họ và	Bộ phận	Chức danh	Cổ phiếu ESOP được phân bổ theo nguyên tắc tại Quy chế ESOP năm 2025	Cổ phiếu ESOP lẻ phát sinh được phân bổ	Tổng số cổ phiếu ESOP được phân phối
1	09080	Phạm Thị Thanh Hương	Ban điều hành	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	237.700	0	237.700
2	95225	Nguyễn Ngọc Dũng	Ban điều hành	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	118.800	0	118.800
3	95252	Bành Thị Ngọc Quỳnh	Ban điều hành	Phó Tổng Giám đốc	71.300	100	71.400
4	06011	Đỗ Huy Phương	Ban điều hành	Kế toán trưởng	23.700	0	23.700
5	22304	Trần Mỹ Thanh Thảo	Thư ký Công ty	Thư ký Công ty Người phụ trách quản trị	7.900	100	8.000
6	14724	Nguyễn Duy	Ban Kiểm toán nội bộ	Phó Ban Kiểm toán nội bộ	7.900	100	8.000
Tổng cộng					467.300	300	467.600

Danh sách CBNV giữ các chức danh quản lý (gồm Trưởng/Phó bộ phận hoặc tương đương), chuyên gia cấp cao được phân phối quyền mua cổ phiếu:

Stt	Mã số nhân viên	Họ và tên	Bộ phận	Chức danh	Cổ phiếu ESOP được phân bổ theo nguyên tắc tại Quy chế ESOP năm 2025	Cổ phiếu ESOP lẻ phát sinh được phân bổ	Tổng số cổ phiếu ESOP được phân phối
1	02004	Lê Văn Tòa	Phòng Kinh doanh	Giám đốc kinh doanh	19.900	100	20.000
2	96014	Nguyễn Thị Hằng Nga	Phòng Kinh doanh	Phó phòng phụ trách	10.000	0	10.000
3	99082	Võ Thị Buôn	Phòng Kinh doanh	Phó phòng	10.200	0	10.200
4	09088	Nguyễn Đoàn Thùy Loan	Phòng Marketing	Phó phòng	8.400	0	8.400
5	11002	Đỗ Duy Khánh	Phòng Kinh doanh	Quản lý bán hàng miền (RSM)	14.900	100	15.000
6	04007	Nguyễn Thành Dương	Phòng Kinh doanh	Quản lý bán hàng miền (RSM)	8.900	0	8.900
7	11028	Văn Đình Khoa	Phòng Kinh doanh	Quản lý bán hàng miền (RSM)	8.600	0	8.600
8	96001	Lương Đăng Triều	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Giám đốc Chi nhánh bán hàng	14.700	0	14.700
9	03008	Huỳnh Xuân Hoa	Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Phú Thọ	Giám đốc Chi nhánh bán hàng	12.700	600	13.300
10	95309	Nguyễn Văn Tý	Chi nhánh Đà Nẵng	Giám đốc Chi nhánh bán hàng	9.800	0	9.800
11	06212	Nguyễn Ngọc Diệp	Chi nhánh Daklak	Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh bán hàng	9.700	0	9.700

Stt	Mã số nhân viên	Họ và tên	Bộ phận	Chức danh	Cổ phiếu ESOP được phân bổ theo nguyên tắc tại Quy chế ESOP năm 2025	Cổ phiếu ESOP lẻ phát sinh được phân bổ	Tổng số cổ phiếu ESOP được phân phối
12	13040	Võ Thanh Phong	Phòng Kinh doanh	Quản lý bán hàng miền (RSM)	9.800	0	9.800
13	08056	Đặng Như Anh	Chi nhánh Hải Phòng	Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh bán hàng	9.800	0	9.800
14	95089	Lê Đình Kỳ	Chi nhánh Quảng Ngãi	Giám đốc Chi nhánh bán hàng	9.800	0	9.800
15	95245	Phạm Ngọc Thành	Chi nhánh Tuy Phước	Giám đốc Chi nhánh bán hàng	9.700	0	9.700
16	95232	Huỳnh Ngọc Tuấn	Chi nhánh Cần Thơ	Giám đốc Chi nhánh bán hàng	9.800	0	9.800
17	06008	Nguyễn Trung Tín	Chi nhánh Kiên Giang	Giám đốc Chi nhánh bán hàng	7.800	0	7.800
18	99061	Đặng Đức Toàn	Chi nhánh Nghệ An	Giám đốc Chi nhánh bán hàng	7.800	0	7.800
19	06073	Phan Công Lộc	Chi nhánh Quảng Trị	Giám đốc Chi nhánh bán hàng	7.000	0	7.000
20	95306	Lê Nguyên Sứ	Chi nhánh Thanh Hóa	Giám đốc Chi nhánh bán hàng	7.800	0	7.800
21	16038	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Chi nhánh Hà Nội	Quản lý bán hàng khu vực (ASM)	8.800	0	8.800
22	7083	Nguyễn Hồng Quang	Chi nhánh Khánh Hòa	Quản lý bán hàng khu vực (ASM)	5.200	0	5.200
23	98155	Nguyễn Thư Sinh	Chi nhánh Cần Thơ	Quản lý bán hàng khu vực (ASM)	7.200	200	7.400
24	2055	Nguyễn Văn Tân	Chi nhánh Khánh Hòa	Quản lý bán hàng khu vực (ASM)	7.200	0	7.200

Stt	Mã số nhân viên	Họ và tên	Bộ phận	Chức danh	Cổ phiếu ESOP được phân bổ theo nguyên tắc tại Quy chế ESOP năm 2025	Cổ phiếu ESOP lẻ phát sinh được phân bổ	Tổng số cổ phiếu ESOP được phân phối
25	8018	Phạm Bá Thịnh	Chi nhánh Daklak	Quản lý bán hàng khu vực (ASM)	6.400	0	6.400
26	97064	Mai Tòng Ba	Chi nhánh Nhơn Hội	Giám đốc Chi nhánh Nhơn Hội	17.800	0	17.800
27	13717	Nguyễn Tuấn Kiệt	Chi nhánh Nhơn Hội	Phó Giám đốc Chi nhánh Nhơn Hội	11.400	0	11.400
28	14725	Lê Thanh Hiền	Phòng Đảm bảo chất lượng Chi nhánh Nhơn Hội	Phó phòng phụ trách	8.200	0	8.200
29	16050	Nguyễn Thị Hoa Uyên	Phòng Đảm bảo chất lượng Chi nhánh Nhơn Hội	Phó phòng phụ trách	9.000	200	9.200
30	99075	Trần Đình Khải	Phòng Đảm bảo chất lượng Chi nhánh Nhơn Hội	Phó phòng phụ trách	5.500	0	5.500
31	03050	Đào Mai Hương	Phòng Đảm bảo chất lượng Chi nhánh Nhơn Hội	Phó phòng	5.600	0	5.600
32	04033	Đinh Văn Trường	Phòng Kỹ thuật Chi nhánh Nhơn Hội	Phó phòng phụ trách	5.500	0	5.500
33	98063	Nguyễn Thị Hồng Linh	Phân xưởng thuốc tiêm ung thư Chi nhánh Nhơn Hội	Quản đốc phân xưởng	6.200	400	6.600
34	00019	Hà Văn Cường	Phân xưởng đông khô	Quản đốc phân xưởng	8.600	0	8.600

Stt	Mã số nhân viên	Họ và tên	Bộ phận	Chức danh	Cổ phiếu ESOP được phân bổ theo nguyên tắc tại Quy chế ESOP năm 2025	Cổ phiếu ESOP lẻ phát sinh được phân bổ	Tổng số cổ phiếu ESOP được phân phối
35	23006	Nguyễn Thị Thu Trang	Phòng Đảm bảo chất lượng	Phó phòng phụ trách	5.500	0	5.500
36	17022	Ngô Thị Khánh Trinh	Phòng Đảm bảo chất lượng	Phó phòng	5.100	100	5.200
37	11025	Nguyễn Thị Hải Lý	Trung tâm nghiên cứu và phát triển	Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và phát triển	12.200	0	12.200
38	19058	Đoàn Thị Phương Thảo	Trung tâm nghiên cứu và phát triển	Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và phát triển	5.500	0	5.500
39	96099	Võ Thị Thu Hiền	Trung tâm nghiên cứu và phát triển	Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và phát triển	5.500	0	5.500
40	13001	Lâm Văn Đạt	Phòng Kiểm nghiệm	Phó phòng phụ trách	10.700	0	10.700
41	07128	Trương Thị Phương Lan	Phòng Kiểm nghiệm	Phó phòng	4.700	300	5.000
42	12072	Nguyễn Như Nguyệt	Phòng Kế hoạch	Phó phòng phụ trách	10.700	0	10.700
43	04163	Phùng Duy Tiến	Phòng kỹ thuật	Phó phòng phụ trách	6.600	300	6.900
44	96094	Lê Thị Ẽn	Phân xưởng Vi sinh và Viên nang mềm	Phó quản đốc phụ trách	8.600	0	8.600
45	00077	Mai Thị Hồng Nguyệt	Phân xưởng đông khô – Sản phẩm vô trùng	Phó quản đốc phân xưởng	6.800	0	6.800

Stt	Mã số nhân viên	Họ và tên	Bộ phận	Chức danh	Cổ phiếu ESOP được phân bổ theo nguyên tắc tại Quy chế ESOP năm 2025	Cổ phiếu ESOP lẻ phát sinh được phân bổ	Tổng số cổ phiếu ESOP được phân phối
46	17020	Trần Ngọc Hay	Phân xưởng đông khô – Sản phẩm vô trùng	Phó quản đốc phân xưởng	6.800	0	6.800
47	96012	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Phân xưởng Kem mỡ nước và Tiêm bột	Quản đốc phân xưởng	8.600	0	8.600
48	95258	Bạch Hồng	Phân xưởng Viên	Quản đốc phân xưởng	8.600	0	8.600
50	96077	Lê Thị Thu Liên	Phòng Tổ chức hành chính	Phó phòng phụ trách	10.000	0	10.000
51	00084	Trần Quang Hòa	Phòng Quản lý dự án và Mua sắm	Trưởng phòng	11.900	0	11.900
52	07133	Phạm Thị Thanh May	Phòng Tài chính Kế toán	Phó phòng	8.100	0	8.100
53	00117	Đặng Tấn Dũng	Phòng Công nghệ thông tin	Trưởng phòng	10.000	0	10.000
Tổng cộng					465.600	2.300	467.900

